



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

THƯ MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội Đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 với nội dung cụ thể như sau:

- 1. Thời gian Tổ chức đại hội:** 8h00, Thứ tư - ngày 29/03/2016 *(đón khách từ 7h00)*
- 2. Địa điểm:** Hội trường công ty tại đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

3. Nội dung đại hội:

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2017 được Công ty đăng tải tại website: www.sadakim.vn và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký dự họp:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký dự Đại hội* tại Văn Phòng Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim hoặc gửi *Giấy đăng ký tham dự Đại hội* về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 24/03/2017**.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự Đại hội* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây **trước 15h00 ngày 24/03/2017** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải theo mẫu quy định của công ty, là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp người dự họp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền)

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim

- Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 061 3836 545 Fax: 061 3836 774

Liên hệ: Mrs Thuý - SĐT : 0987.95.12.39

Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (Nếu có);
- Giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu.

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trân trọng!



Nguyễn Xuân Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỢP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỢP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Tên cổ đông:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CNĐKKD số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỢP

2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY

Ông/Bà: MSCĐ (nếu có)

CMND số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Đánh dấu chọn | Số CP ủy quyền |
|-----|-------------------|-----------------|---------------|----------------|
| 01 | NGUYỄN XUÂN SƠN | Chủ tịch HĐQT | | |
| 02 | VŨ VĂN HIỂN | Thành viên HĐQT | | |
| 03 | NGUYỄN THÁI THIỆN | Thành viên HĐQT | | |
| 04 | NGUYỄN NGÔ LONG | Thành viên HĐQT | | |
| 05 | PHÙNG VŨ ANH | Thành viên HĐQT | | |

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: SDK.....

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

| NỘI DUNG | Tán thành | Không tán thành | Không ý kiến |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 5: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 7: Thông qua Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 9: Thông qua Tờ trình về việc xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 10: Thông qua Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Nội dung 11: Thông qua Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022 | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày ... tháng năm 2017

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **SDK.....**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: cổ phần



DỰ THẢO

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017***(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 29 tháng 03 năm 2017)*

| Thời gian | Nội dung | Chủ trì |
|--------------|--|---------------------------------------|
| 7h00-8h00 | <ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và Tài liệu Đại hội | Ban tổ chức |
| 8h00 – 8h10 | <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do; - Giới thiệu & thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; | Ban tổ chức |
| 8h10 – 8h20 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử; - Thông qua chương trình Đại hội. | Chủ tịch đoàn |
| 8h20 – 9h10 | <p>Các báo cáo tại Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016. | Đoàn chủ tịch Đại diện BKS |
| 9h10 – 10h00 | <p>Nội dung tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017; - Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017; - Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch 2017; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017; - Tờ trình về việc xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài; - Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2017 - 2022; - Tờ trình bầu cử BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022. <p>Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT</p> | Đoàn chủ tịch |
| 10h00–10h30 | <p>Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017 – 2022</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn bầu cử; - Cổ đông bỏ phiếu bầu cử. | Ban kiểm phiếu |
| 10h30–11h00 | <p>Đại hội giải lao – kiểm phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm phiếu làm việc | Ban kiểm phiếu |
| 11h00–11h15 | <p>Công bố kết quả kiểm phiếu</p> | Ban kiểm phiếu |
| 11h15–11h30 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Tuyên bố bế mạc Đại hội. | Đoàn chủ tịch/ Ban Thư ký |



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM NĂM 2017

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim năm 2017 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Cơ khí Luyện kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban kiểm soát

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên HĐQT và BKS; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản đại hội, Nghị quyết đại hội.
 - o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.
- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 28/02/2017) tổng số cổ phần của Công ty là: 2.600.000 cổ phần tương đương với 2.600.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 1, Điều 34 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim thường niên năm 2017 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2017 - 2022
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13*)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên của BKS : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2017 - 2022
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (Theo Điều 164 của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13)
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

V. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

VI. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị (Theo Điều 8 Điều lệ công ty năm 2016 và Điều 24 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản

trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VII. Quy định đề cử thành viên Ban kiểm soát (Theo Điều 8 Điều lệ công ty năm 2016 và Điều 32 Điều lệ mẫu Thông tư 121/2012/TT-BTC)

Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS

(Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.sadakim.vn)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu)
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu)
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có)
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu)

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **15h ngày 24/03/2017**

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061 3836 170 - Fax: 061 3836 774

Liên hệ: Phạm Thụy Hoàng Yến

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

IX. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

X. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng cử viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

XI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số ứng cử viên trúng cử
- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng cử viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng cử viên tương ứng.
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng cử viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng cử viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở “ô số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử thành viên để bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2017

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Tên tôi là.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....

Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2017

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ /BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Họ tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim cho tôi/Công ty tôi đề cử:

Ông/Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội thường niên năm nay.

....., ngày..... tháng năm 2017

Người đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, Khu công nghiệp Biên Hòa I, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 061 3836 170 Fax: 061 3836 774 Website: www.sadakim.vn

BIÊN BẢN HỢP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HĐQT VÀ BKS NHIỆM KỲ 2017 - 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim, cùng nhau nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

| STT | Tên Cổ đông | CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN | Địa chỉ thường trú | Số CP sở hữu /đại diện SH | Ký và ghi rõ họ tên |
|-----|------------------|-------------------------|--------------------|---------------------------|---------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | Tổng cộng | | | | |

cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 như sau:

- Thành viên HĐQT

1. Ông (Bà):
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông (Bà):
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

2. Ông (Bà):
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp:Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /...../..... tại

.....

....., ngày tháng năm 2017

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban kiểm soát)

Họ và tên : Chức vụ hiện tại :

Ứng cử viên : Kiểm soát viên

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD: -----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác: + Từ ... đến...

Các chức vụ công tác hiện nay tại
tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại
tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
.....):

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:
- 1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ
 - 2- Mỗi quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

....., ngày tháng năm 2017

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

Họ và tên : **Chức vụ hiện tại** :

Ứng cử viên : Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD: -----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

Các chức vụ công tác hiện nay tại
tổ chức niêm yết:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại
tổ chức khác:

Số CP nắm giữ (tại thời điểm cổ phần, chiếm % vốn điều lệ
.....):

+ Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có)

Những người liên quan có nắm 1- Mỗi quan hệ: ... , Tên cá nhân/tổ chức: ... nắm

giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

2- Mối quan hệ: ..., Tên cá nhân/tổ chức:năm
giữ: CP, chiếm% vốn điều lệ

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

....., ngày tháng năm 2017

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-o0o-

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: xác nhận sở hữu cổ phần

Kính gửi: Công ty Cổ phần chứng khoán.....

Họ tên chủ tài khoản:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2017

Chủ tài khoản

(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đồng Nai, ngày 07 tháng 02 năm 2017

Số : 001/2017/HĐQT

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT-KINH DOANH NĂM 2016
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017**

DỰ THẢO

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

I/ Đặc điểm chung:

1. Thuận lợi

- Kết quả của năm 2015 là rất tốt, tạo tiền đề cho năm 2016 phát triển.
- Được sự chỉ đạo của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP và sự hỗ trợ các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL.
- Giá cả nguyên liệu, vật liệu ổn định.

2. Khó khăn

- Tình hình Kinh tế thế giới và Việt Nam phục hồi chậm.
- Cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề.

II/ Kết quả các lĩnh vực hoạt động năm 2016:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2016

| TT | Chỉ tiêu | Sản lượng 2016 (tấn) | % so 2015 | % so Kế hoạch | Doanh thu 2016 (VNĐ) |
|----|---------------------------|-------------------------|--------------|------------------|--------------------------|
| 1 | Xưởng Đúc | 3.918,4 | 78,4 | 93,3 | 75.700.654.672 |
| | - Thép đúc | 553,5 | 131,0 | | |
| | - Gang đúc | 3.358,3 | 73,4 | | |
| | - Đồng, nhôm | 6,6 | 153,4 | | |
| 2 | Xưởng Cơ khí – rèn | | | | |
| | - Gia công chi tiết | 2.051,2 | 112,4 | 102,56 | 90.177.818.422 |
| | - Rèn & điện xỉ | 137,0 | | | |
| | - Tôi và ủ | 389,8 | | | |
| 3 | Xưởng Kết cấu | 894,0 | 138,1 | 198,6 | 10.657.694.000 |
| 4 | Dịch vụ | | | | 2.957.247.136 |
| | Tổng cộng | 6.863,6 | | | 179.493.414.230 |

Tổng doanh thu năm 2016 đạt 108,8 % kế hoạch năm 2016 và bằng 93,86% so với năm 2015.

Nhìn chung đã hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, chỉ có sản lượng đúc là không đạt do hàng xuất khẩu giảm sản lượng và đơn giá bán sản phẩm đều thấp hơn 5% so với năm 2015.

2. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

2.1 Công tác Marketing

Công ty luôn chú trọng việc mở rộng thị trường đảm bảo đủ lượng hàng cho sản xuất. Với phương châm giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới, đặc biệt là xuất khẩu. Tham gia hội chợ triển lãm ở TP.HCM và tổ chức thăm hỏi các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL, các đơn vị SX thép ngoài hệ thống như: Thép Dana-Ý; Thép An Hưng Tường ... và các nhà máy đường từ Quảng Ngãi trở vào.

Duy trì trang Web của công ty www.sadakim.vn đã thu hút thêm khách hàng trong và ngoài nước. Tuy nhiên công nghệ và tay nghề chưa đáp ứng được một số mặt hàng cho Nhật Bản.

Trong năm 2016 có 184 khách hàng với 2.930 sản phẩm và dịch vụ được thực hiện, đã xuất khẩu đi các nước: Nhật Bản, Canada, Đức.

Cơ cấu doanh thu năm 2016 như sau :

| STT | Ngành hàng | Năm 2015 | | Năm 2016 | |
|-----|------------------|------------------------|------------|------------------------|--------------|
| | | Doanh thu (VNĐ) | Tỷ lệ % | Doanh thu (VNĐ) | Tỷ lệ % |
| 1 | Ngành thép | 75.835.109.178 | 39,65 | 81.713.800.473 | 45,52 |
| 2 | Xuất khẩu | 94.430.324.880 | 49,38 | 68.090.552.206 | 37,93 |
| 3 | Mía đường | 4.972.449.091 | 2,60 | 10.854.739.300 | 6,05 |
| 4 | Cao su | 6.450.246.885 | 3,37 | 6.260.409.936 | 3,49 |
| 5 | Cấp thoát nước | 2.499.286.998 | 1,31 | 3.894.556.998 | 2,17 |
| 6 | Xi măng | 2.192.098.000 | 1,15 | 2.639.428.000 | 1,47 |
| 7 | Các ngành khác | 4.861.999.129 | 2,54 | 6.039.927.317 | 3,37 |
| | Tổng cộng | 191.241.514.161 | 100 | 179.493.414.230 | 100,0 |

Tổng hợp có 35 khách hàng có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm, chiếm 91,8% tổng doanh thu. Đặc biệt Toshiba+Vpic+Vikyno có doanh số là 58.419.342.598 đồng (thấp hơn năm 2015 là 26.226.513.507 đồng) chiếm 32,54 % tổng doanh thu.

| STT | Tên khách hàng | Doanh thu (VNĐ) | STT | Tên khách hàng | Doanh thu(đ) |
|-----|--------------------------|-----------------|-----|---------------------|---------------|
| 1 | CÔNG TY TOSHIBA ASIA | 39.671.547.185 | 19 | CTY HANH XƯƠNG | 2.170.500.000 |
| 2 | CÔNG TY THÉP MIỀN NAM | 23.344.719.000 | 20 | OKAYA & CO .LTD | 1.758.146.900 |
| 3 | CÔNG TY MÁY VIKYNO | 10.459.394.932 | 21 | CTY THÉP VINAUSTEEL | 1.278.889.000 |
| 4 | CÔNG TY VINGAL - VNSTEEL | 10.000.300.000 | 22 | CTY XI MĂNG HÀ TIÊN | 1.152.600.000 |
| 5 | CÔNG TY THÉP NHÀ BÈ | 9.427.136.000 | 23 | CTY VẠN PHÁT | 1.100.000.000 |
| 6 | CÔNG TY CHÍNH XÁC | 8.288.400.481 | 24 | C TY TNHH MINH ĐỒNG | 1.014.698.300 |

| | | | | | |
|------------------|--------------------------|---------------|----|----------------------|------------------------|
| 7 | CÔNG TY VICASA - VNSTEEL | 7.988.926.000 | 25 | C TY THÉP ĐÔNG NAM Á | 965.552.000 |
| 8 | CÔNG TY THÉP THỦ ĐỨC | 5.082.170.000 | 26 | CTY TÔN PHƯƠNG NAM | 960.400.000 |
| 9 | CTY ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI | 4.523.694.000 | 27 | CTY CAO SU (XNLR II) | 929.248.000 |
| 10 | CTY AN HÙNG TƯỞNG | 4.442.001.200 | 28 | CTY NGUYỄN NHẬT HUY | 906.816.618 |
| 11 | CÔNG TY LÊ DUYÊN ANH | 4.244.880.000 | 29 | PNS TECH CORP | 863.762.125 |
| 12 | CÔNG TY THÉP VSC- POSCO | 3.329.600.000 | 30 | XÍ NGHIỆP VỊ THANH | 719.550.000 |
| 13 | CÔNG TY THÉP VINA KYOEI | 3.284.370.000 | 31 | CTY TANAKA VIỆT NAM | 712.033.750 |
| 14 | CTY ROEDERS VIỆT NAM | 3.271.088.213 | 32 | CÔNG TY TNHH TAM CẦU | 631.500.000 |
| 15 | CTY CAO SU (XNLR I) | 2.868.089.500 | 33 | DN DUY KHƯƠNG | 631.435.749 |
| 16 | CÔNG TY TNHH HA ĐẠT | 2.859.480.998 | 34 | CTY TAKAYOSHI VN | 621.171.750 |
| 17 | ALP RAIL INDUSTRIES INC | 2.632.880.780 | 35 | CTY HIỆP LỰC | 526.050.000 |
| 18 | CÔNG TY THÉP TÂY ĐÔ | 2.234.821.273 | | | |
| Tổng cộng | | | | | 164.895.853.754 |

Một số loại sản phẩm đúc chủ yếu trong năm 2016 như sau :

| STT | Sản phẩm | ĐVT | Năm 2015 | Năm 2016 | SS tăng/giảm |
|-----|-------------------------|-----|----------|----------|--------------|
| 1 | Thân, nắp, chụp động cơ | Tấn | 2.883 | 1.964 | (919) |
| 2 | Trục cán gang | “ | 836 | 587 | (249) |
| 3 | Quả lô ép mía | “ | 98 | 177 | 79 |
| 4 | Áo cán cao su | “ | 175 | 145 | (30) |

Các mặt hàng trong nước ổn định, chỉ có hàng xuất khẩu giảm sản lượng và doanh thu.

2.2 Chất lượng sản phẩm

- Coi chất lượng sản phẩm là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển nên công ty luôn duy trì hoạt động hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.
- Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu của khách hàng và có uy tín trên thị trường.
- Công tác quản lý chất lượng luôn được coi trọng, tuy nhiên vẫn còn sai sót, vài trường hợp sản phẩm giao tới khách hàng mới phát hiện lỗi.
- Tình hình chất lượng sản phẩm năm 2016:

| STT | Hạng mục | Năm 2016 | | Năm 2015 | |
|-----|-----------------|----------------|-----------|----------------|-----------|
| | | Phế phẩm (tấn) | Tỷ lệ (%) | Phế phẩm (tấn) | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Thép đúc | 13,08 | 2,31 | 8,0 | 1,87 |
| 2 | Gang đúc | 147,3 | 4,2 | 224,1 | 4,67 |
| 3 | Gia công cơ khí | 0,69 | 0,46 | 5,9 | 3,2 |
| 4 | Nhiệt luyện | 0,02 | 0,08 | 0,13 | 0,05 |

Tỷ lệ phế phẩm năm 2016 vẫn còn ở mức cao. Hàng xuất khẩu còn bị khiếu nại, xử lý và trả về nhiều, hàng thép có xu hướng phế phẩm tăng cao.

2.3 Công tác Kỹ thuật & đầu tư

Công tác Kỹ thuật tập trung vào việc cải tiến công nghệ, ổn định công nghệ đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm, giảm tiêu hao vật tư nâng cao sức cạnh tranh. Tuy nhiên vẫn còn nhiều sản phẩm chất lượng chưa cao.

Năm 2016 tiêu hao nguyên liệu chính đạt định mức, tuy nhiên FeCr và điện năng tiêu hao vượt định mức gần 10%.

Công tác Kỹ thuật cũng quan tâm đến việc bảo trì sửa chữa thiết bị, cải tạo nhà xưởng đảm bảo sản xuất ổn định và hiệu quả. Trong năm 2016 đã thực hiện đầu tư một số hạng mục như sau:

| STT | Tên công trình, thiết bị | ĐVT | Giá trị (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|-----|----------------------|---------|
| 1 | Phần mềm Creo – vẽ kỹ thuật | 01 | 2.012.387.200 | |
| 2 | Mua sắm 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi | 01 | 823.820.909 | |
| 3 | Lắp đặt 01 máy phay ngang Mazak | 01 | 300.000.000 | |
| 4 | Lắp đặt cầu trục 2 dầm, 5 tấn | 03 | 935.250.310 | |
| 5 | Máy siêu âm kiểm tra khuyết tật | 01 | 338.250.000 | |
| 6 | Máy bào gỗ | 01 | 65.250.000 | |
| 7 | Máy ép liệu | 01 | 442.465.865 | |
| 8 | Máy biến áp 3 pha -1000 KVA | 01 | 441.140.000 | |
| 9 | Máy đo độ cứng | 01 | 56.703.842 | |
| | Tổng cộng | | 5.415.268.126 | |

(Năm tỷ bốn trăm mười lăm triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn một trăm hai mươi sáu đồng)

2.4 Công tác Kế toán tài chính

- Chuẩn bị đủ nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.
- Thanh toán cổ tức cho các cổ đông đúng hạn.
- Kiểm tra và giám sát chặt chẽ công nợ và thu hồi công nợ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính, tuy nhiên vẫn còn khách hàng có công nợ kéo dài.
- Phối hợp với các phòng chức năng trong công tác kiểm soát, giám sát tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2.5 Công tác xây dựng các tổ chức CT- XH

- Đảng bộ sinh hoạt với Đảng bộ Tổng Công ty thép Việt Nam-CTCP. Đảng bộ Công ty đẩy mạnh cuộc học tập & làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chỉ đạo quán triệt về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng.
- Công đoàn chăm lo, thăm hỏi đoàn viên và Tổ chức cho toàn bộ CB-CNV đi nghỉ mát năm 2016 tại Phú Quốc.

- Công ty tổ chức cho Đảng viên, người lao động chuyên tham quan về nguồn tại Miền Trung.
- Đoàn TNCSHCM tổ chức các hoạt động phong trào thể thao văn hóa.
- Hội CCB duy trì sinh hoạt đều đặn và tổ chức làm vệ sinh môi trường trong Công ty.

Công ty hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh hoạt động phong trào thiết thực và hiệu quả, nâng cao một bước về tinh thần cho người lao động.

3. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua và công tác khác

3.1 Công tác thi đua, khen thưởng

Hưởng ứng sự chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam, từ ngày đầu ra quân của năm mới là phát động các phong trào thi đua: Tăng năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng đúng tiến độ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm chống lãng phí đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các phong trào thi đua thực hiện rất tốt, nhờ vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trong năm 2016 có 28 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được công nhận với số tiền làm lợi là 652.450.000 đồng, số tiền thưởng là 53.250.000 đồng.

Kết quả bình xét thi đua năm 2016 toàn Công ty có 197 CB-CNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 48 CB-CNV đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở; 04 cá nhân được đề nghị Tổng công ty tặng Giấy khen; 01 cá nhân được đề nghị Bộ Công thương tặng Bằng khen.

Có 02 tập thể được đề nghị Tổng công ty tặng giấy khen; 01 tập thể được đề nghị Bộ Công thương tặng bằng khen.

3.2 Công tác bảo vệ ANTT, tài sản

Công ty luôn quan tâm, phối hợp tốt với quyền địa phương và Công an Khu công nghiệp; tham gia họp giao ban đầy đủ theo định kỳ; trang bị các công cụ hỗ trợ cần thiết cho nhân viên bảo vệ, thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống camera v.v... tạo điều kiện để nhân viên bảo vệ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác PCCN được quan tâm đúng mức, đội PCCC được bổ sung, chấn chỉnh, trang bị đầy đủ phương tiện chữa cháy, đường ống nước chữa cháy, tham gia tập huấn và diễn tập hội thao theo kế hoạch của TP.Biên Hòa. Đóng góp 5.000.000đ để hỗ trợ phường An Bình lắp đặt camera.

Trong năm 2016 không xảy ra vụ cháy nổ nào.

3.3 Công tác XH-TT

Trong năm 2016 Công ty đã chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện như:

Tặng quà tết cho gia đình thương binh & CBCNV có hoàn cảnh khó khăn: 12.000.000 đồng

| | |
|--|-----------------|
| Hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn và tặng quà tết: | 47.000.000 đồng |
| Ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam (Dioxin) và quà 27 - 7: | 5.500.000 đồng |
| Ủng hộ xây dựng khu tưởng niệm Nghĩa sỹ Hoàng Sa. | 5.000.000 đồng |
| Tặng quà cho các cháu học sinh giỏi năm học 2015 – 2016: | 17.600.000 đồng |
| Tặng quà cho các cháu nhân ngày 1- 6: | 24.557.500 đồng |
| Các hoạt động tổ chức gặp mặt cuối năm, nghỉ mát của tổ hưu trí: | 51.000.000 đồng |
| Hoạt động ủng hộ Hội Đúc –Luyện Kim và trường ĐHBK – Hà nội: | 13.000.000 đồng |

Trong năm 2016 toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày công sản phẩm: 182.544.791 đồng và 01 ngày Phòng chống thiên tai: 29.746.600 đồng, ủng hộ đồng bào bị bão lụt 45 triệu đồng và đã chuyển cho Quỹ XHTT Tổng công ty 87.329.231 đồng.

4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện theo nguyên tắc phải đảm bảo an toàn mới sản xuất. Tiếp tục chống dột, chống úng ở các xưởng, khơi thông mương thoát nước, lợp lại toàn bộ Xưởng Cơ Khí – Rèn.

Tiến hành đo đạc môi trường làm việc theo quy định của Sở Tài nguyên & Môi trường Đồng Nai; trang bị BHLĐ đầy đủ, thường xuyên nhắc nhở các Xưởng sản xuất làm vệ sinh mặt bằng và thiết bị theo tinh thần 2S. Bước đầu có chuyển biến tích cực, nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu.

Nhìn chung công tác ATLĐ – VSCN thực hiện tương đối tốt, trong năm 2016 xảy ra 06 TNLĐ nhẹ và có 01 vụ tai nạn chết người, tuy nhiên không phải do lỗi của người sử dụng lao động (Có thể do bệnh lý của người lao động – Công ty chưa có kết luận của cơ quan Công an).

| | |
|---------------------------------------|------------------|
| Chi phí khảo sát môi trường cát thải: | 33.388.000 đồng |
| Chi phí xử lý chất thải công nghiệp: | 170.504.340 đồng |
| Chi phí khám sức khỏe định kỳ: | 242.130.000 đồng |
| Chi phí khám bệnh nghề nghiệp: | 26.686.000 đồng |
| Chi phí giám định: | 16.323.500 đồng |

Trong năm 2016 công ty tuyển dụng 30 người mới, nhưng cũng có 35 người đến tuổi nghỉ hưu và xin nghỉ việc, công ty đã hỗ trợ cho 20 người với số tiền là 1.217,47 triệu đồng.

Số lao động hiện tại là: 235 người.

Tổng quỹ lương cả năm 2016 là 37,33 tỷ đồng, Thu nhập bình quân của người lao động: 12,7 triệu đồng/người/tháng bằng 90,71% so với năm 2015.

Công ty thực hiện đầy đủ theo luật định, đóng BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định.

Đã phối hợp với Công đoàn tổ chức cho CBCNV nghỉ dưỡng năm 2016 và tổ chức cho Đảng viên, người lao động về nguồn ở khu vực miền Trung (Từ Nghệ An đến Đà Nẵng).

Công ty cũng tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa, giao lưu với các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL khu vực Biên hòa. Các hoạt động gặp mặt cuối năm và chúc tết đầu năm, tạo nét đẹp trong đời sống tinh thần của người lao động.

III/ Đánh giá chung

1. Những mặt được và chưa được trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2016

- **Những mặt được:**

- Theo dõi sản xuất chặt chẽ, chỉ đạo quyết liệt và sát thực tế.
- Thực hiện sắp xếp và bố trí cán bộ quản lý trẻ ở các đơn vị sản xuất. Bước đầu có chuyển biến tích cực.
- Thực hiện tiết kiệm, giảm chi phí, tiêu hao vật tư, năng lượng.
- Thực hiện cải tạo môi trường làm việc, đầu tư thêm thiết bị để nâng cao NSLĐ. Bước đầu đã phát huy trong công việc.

- **Những mặt chưa được:**

- Chất lượng một số sản phẩm chưa ổn định, các mặt hàng xuất khẩu vẫn bị khiếu nại nhiều.
- Năng suất lao động chưa cao, thực hiện hợp đồng còn kéo dài nên hiệu quả chưa cao.

2. Đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2016

Tình hình SX- KD năm 2016 có những thuận lợi nhưng không ít khó khăn. Tuy nhiên với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CB- CNV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt doanh thu và lợi nhuận cao.

Thu nhập của người lao động ổn định ở mức khá, đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, môi trường làm việc được cải thiện.

PHẦN II : NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2017

I/ Đánh giá tình hình

1. Thuận lợi

- Kết quả đã đạt được của năm 2016 là ổn định, sẽ thuận lợi cho năm 2017 phát triển.
- Được sự chỉ đạo của Tổng Cty Thép Việt Nam - CTCP và sự hỗ trợ các đơn vị trong hệ thống VNSTEEL.
- Uy tín của Công ty đã có trên thị trường.

2. Khó khăn: Cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề .

II/ Chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch 2017

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Ghi chú |
|----------------------------|------------|----------------------|----------------|
| Thép và gang đúc | Tấn | 4.000 | |
| Gia công Cơ khí – Rèn | Tấn | 2.000 | |
| Gia công kết cấu | Tấn | 500 | |
| Doanh thu | Tỷ đồng | 170 | |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 13,0 | |
| Chia cổ tức / vốn điều lệ. | % | 36 | |

III/ Kế hoạch đầu tư

| STT | Tên công trình, thiết bị | Giá trị (VND) | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------|------------------------|----------------|
| 1 | Dự án đầu tư máy phun bi | 4.000.000.000 | |
| 2 | Máy cắt CNC | 1.000.000.000 | |
| 3 | Máy doa (Đã qua sử dụng) | 1.500.000.000 | |
| 4 | Ô tô 29 chỗ ngồi đưa rước công nhân | 1.250.000.000 | |
| | Tổng cộng | 7.750.000.000 | |

(Số tiền bằng chữ: Bảy tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng)

IV/ Biện pháp thực hiện

- Chỉ đạo sản xuất quyết liệt, đảm bảo đạt các chỉ tiêu doanh thu, tiêu hao vật tư, nguyên liệu, năng lượng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm giá thành.
- Tiếp tục ổn định khách hàng trong nước, tăng số lượng khách hàng nước ngoài.
- Tổ chức hội nghị khách hàng. Tổ chức đi thăm khách hàng và tìm hiểu nắm vững thông tin thị trường, thông tin đối thủ cạnh tranh, hiểu rõ yêu cầu của khách hàng nhằm đáp ứng các yêu cầu hợp lý và xây dựng mối quan hệ mật thiết với khách hàng.
- Thực hiện việc giao hàng đúng tiến độ cam kết với khách hàng.
- Nâng cao chất lượng và mỹ thuật sản phẩm.
- Tích cực tuyển dụng thêm lao động có trình độ tay nghề.
- Đào tạo độ ngũ cán bộ và công nhân lành nghề đáp ứng được yêu cầu chất lượng ngày càng cao của sản phẩm xuất khẩu.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Sơn

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016

Kính thưa quý vị đại biểu,

Thưa các quý vị cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim,

Thưa toàn thể Đại hội,

Trước tiên, tôi xin thay mặt Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim trân trọng chào mừng các quý cổ đông đã về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng để Công ty được củng cố và phát triển. Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Công ty chúng ta trong năm qua như sau:

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao, lợi nhuận tốt, đảm bảo được việc làm, ổn định nguồn thu nhập cho người lao động.

Chất lượng của một số sản phẩm được nâng cao, tất cả sản phẩm và dịch vụ của công ty được kiểm tra chặt chẽ trước khi giao cho khách hàng, nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng.

Các chỉ tiêu sản xuất – kinh doanh năm 2016:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện 2015 | Thực hiện 2016 | % 2016/2015 | % so với kế hoạch 2016 |
|-----|---------------------------|-------|----------------|----------------|-------------|------------------------|
| I | Về Sản Xuất | | | | | |
| 1 | Thép và gang đúc | Tấn | 4.998,85 | 3.918,4 | 78,39 | 93,3 |
| 2 | Gia công cơ khí - rèn | Tấn | 1.824,40 | 2.051,2 | 112,43 | 102,56 |
| 3 | Gia công kết cấu | Tấn | 647,48 | 894,0 | 138,07 | 198,67 |
| II | Chỉ Tiêu Tài Chính | | | | | |
| 1 | Doanh thu | Tr. đ | 191.241,51 | 179.493,41 | 93,86 | 108,78 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. đ | 13.691,99 | 13.735,06 | 100,31 | 109,88 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | 12.615,39 | 12.557,56 | 99,54 | |

| III | Lao động, thu nhập | | | | | |
|------------|----------------------------------|--|------------|------------|-------|--|
| 1 | Tổng số lao động | | 242 | 232 | 95,87 | |
| 2 | Thu nhập bình quân (người/tháng) | | 14.404.216 | 12.700.000 | | |

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đội ngũ CB-CNV công ty đoàn kết, năng động đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh trong năm 2016. Đặc biệt, Ban Giám đốc luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng hướng.

Ban Tổng Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính, và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là chủ trương của Tổng giám đốc chỉ đạo làm hàng xuất khẩu đã đạt những kết quả và hướng đi tốt cho công ty

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đầu tư nâng sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty

Phân đầu năm 2017 tăng doanh thu bán hàng và lợi nhuận theo kế hoạch như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Ghi chú |
|------------|-----------------------|------------|----------------------|----------------|
| 1 | Thép và gang đúc | Tấn | 4.000 | |
| 2 | Gia công Cơ khí – Rèn | Tấn | 2.000 | |
| 3 | Gia công kết cấu | Tấn | 500 | |
| 4 | Doanh thu | Tỷ đồng | 170 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 13,0 | |
| 6 | Chia cổ tức | % | 36 | |

Để thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty đề ra kế hoạch các dự án đầu tư như sau:

| STT | Tên công trình, thiết bị | Giá trị (VND) | Ghi chú |
|------------|--|----------------------|----------------|
| 1 | Máy phun bi làm sạch vật đúc | 4.000.000.000 | |
| 2 | Máy cắt CNC | 1.000.000.000 | |
| 3 | Máy doa (đã qua sử dụng) | 1.500.000.000 | |
| 4 | Xe ô tô 29 chỗ ngồi đưa rước nhân viên | 1.250.000.000 | |
| | Tổng cộng | 7.750.000.000 | |

II. Báo cáo tình hình Quản trị công ty .

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức danh | CP nắm giữ | % VDL | Ghi chú |
|-----|--|------------------|-------------------|---------------|----------------------|
| 1 | Nguyễn Xuân Sơn - Đại diện vốn VNSteel - Vốn cá nhân | Chủ tịch HĐQT | 650.000 1.800 | 25,00 0,07 | Thành viên điều hành |
| 2 | Vũ Văn Hiến - Đại diện vốn VNSteel - Vốn cá nhân | Ủy viên HĐQT | 260.000 22.100 | 10,00 0,85 | Thành viên điều hành |
| 3 | Phùng Vũ Anh -Đại diện vốn VNSteel | Ủy viên HĐQT | 260.000 | 10,00 | Thành viên HĐQT |
| 4 | Nguyễn Thái Thiện | Ủy viên HĐQT | 197.100 | 7,58 | Thành viên HĐQT |
| 5 | Nguyễn Ngô Long | Ủy viên HĐQT | 128.000 | 4,92 | Thành viên HĐQT |

*Ghi chú: Ông Nguyễn Ngô Long đã bán 3000cp từ 29/11/2016 – 29/12/2016 làm thay đổi tỷ lệ sở hữu từ 5,04% thành 4,92%.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty trong năm đã tổ chức 4 cuộc họp, ra nghị quyết lãnh đạo sản xuất kinh doanh của công ty theo đúng điều lệ công ty quy định. Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-----------------|----------|---------------------|-------|--|
| 1 | Nguyễn Xuân Sơn | Chủ tịch | 4 | 100% | |
| 2 | Vũ Văn Hiến | Ủy viên | 3 | 75% | Đi công tác |
| 3 | Hồ Văn Ích Em | Ủy viên | 1 | 50% | Đi công tác |
| 4 | Phùng Vũ Anh | Ủy viên | 3 | 100% | Tham gia buổi họp HĐQT ngày 18/03/2016 với tư cách là người Đại diện phần vốn của Tổng Cty Thép Việt Nam-CTCP (260.000 cp) từ 01/03/2016 |

| | | | | | |
|---|-------------------|---------|---|------|-------------|
| 5 | Nguyễn Thái Thiện | Ủy viên | 4 | 100% | |
| 6 | Nguyễn Ngô Long | Ủy viên | 3 | 75% | Đi công tác |

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không tham gia Ban điều hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty không tham gia Ban điều hành đã thường xuyên nhận báo cáo quý, tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, tích cực tham gia xây dựng chiến lược phát triển công ty, tìm thêm nguồn hàng giới thiệu cho công ty thực hiện.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

1- Nguyễn Xuân Sơn, tham gia hội nghị tập huấn do UBCK Nhà Nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán tổ chức

2- Vũ Văn Hiến, tham dự Hội thảo Quản trị công ty do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | CP nắm giữ | % VDL | Ghi chú |
|-----|-----------------|------------|------------|-------|---------|
| 1 | Nguyễn Duy Dũng | Trưởng ban | 0 | 0 | |
| 2 | Ngô Thế Hiến | Ủy viên | 53.000 | 2,04 | |
| 3 | Bùi Văn Tương | Ủy viên | 3.000 | 0,115 | |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên ban kiểm soát có năng lực, trình độ về chuyên ngành kế toán và quản lý, am hiểu sâu về công ty.

Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên trong năm, hàng quý họp để xem xét tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá sát tình hình công ty, các số liệu phân tích chuẩn xác. Ban kiểm soát họp 4 lần/ năm. Ban kiểm soát được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Thù lao, các khoản lợi ích HĐQT, Ban kiểm soát

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao/năm (đồng) | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------|--------------------|--|
| 1 | Nguyễn Xuân Sơn | Chủ tịch | | Không nhận theo quy định của TCty Thép VN-CTCP |
| 2 | Vũ Văn Hiến | Ủy viên HĐQT | | |
| 3 | Hồ Văn Ích Em | Ủy viên HĐQT | 9.000.000 | |
| 4 | Phùng Vũ Anh | Ủy viên HĐQT | 27.000.000 | |
| 5 | Nguyễn Thái Thiện | Ủy viên HĐQT | 36.000.000 | |

| | | | | |
|---|-----------------|--------------|--------------------|--|
| 6 | Nguyễn Ngô Long | Ủy viên HĐQT | 36.000.000 | |
| 7 | Nguyễn Duy Dũng | TB kiểm soát | 36.000.000 | |
| 8 | Ngô Thế Hiển | Ủy viên BKS | 24.000.000 | |
| 9 | Bùi Văn Tương | Ủy viên BKS | 6.000.000 | Từ 29/03/2017 thôi không làm Ủy viên BKS |
| | Cộng | | 174.000.000 | |

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: có 01 giao dịch bán cổ phiếu như sau:

| STT | Họ tên | Số CMND | Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao |
|-----|-----------------------------------|---|-------------------------------------|---------------------------------|---|
| 1 | Nguyễn Ngô Long (Ủy viên HĐQT) | 022951999 cấp ngày 20/11/2003 tại CA. TPHCM | 34 đường 197, P. Tân Phú, Q9, TPHCM | 29/11/2016 – 29/12/2016 | 128.000 cp (4,923%) |

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính thưa: Quý Cổ đông

- Căn cứ luật doanh nghiệp Việt Nam năm 2014.
- Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Cơ Khí Luyện Kim.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2016 của công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC) và tình hình hoạt động SXKD năm 2016 của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim.

Ban Kiểm soát thẩm định kết quả và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và tình hình tài chính của Công ty CP Cơ Khí Luyện Kim thời điểm 31/12/2016 như sau:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016:

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Kế hoạch Năm 2016 | Thực hiện Năm 2016 | TH/KH năm 2016(%) | So với năm 2015 (%) |
|------------|----------------------|------------|------------------------------|-------------------------------|------------------------------|--------------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tr.đ | 165.000 | 179.493 | 108,78 | 93,86 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 10.000 | 13.735 | 137,35 | 100,31 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đ | | 12.557 | | |

Doanh thu thuần năm 2016 đạt 179,49 tỷ đồng, bằng 108,78% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, giảm 6,14% so với năm 2015.

Lợi nhuận trước thuế năm 2016 lãi 13,7 tỷ đồng, đạt 137,35% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao và bằng 100,31% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận sau thuế năm 2016 là 12,55 tỷ đồng, bằng 99,54 so với năm 2015.

2. Tình hình tài chính tại 31/12/2016:

Số liệu chi tiết xin xem trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

- a) Tài sản: Tổng cộng tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 73.832 triệu đồng giảm 4.129 triệu đồng so với số đầu năm, trong đó:

- Tài sản ngắn hạn giảm 5.291 triệu đồng, từ 54.215 triệu đồng xuống còn 48.924 triệu đồng (tương đương với 9,75%), chủ yếu là do sự thay đổi của các chỉ tiêu sau: Hàng tồn kho giảm từ 24.838 triệu đồng xuống 19.603 triệu đồng, giảm 5.235 triệu đồng; Tài sản ngắn hạn khác giảm 1.219 triệu đồng.
 - Tài sản dài hạn tăng 1.161 triệu đồng chủ yếu là do Tài sản cố định hữu hình giảm 784 triệu đồng từ 23.747 triệu đồng xuống 22.963 triệu đồng; Tài sản cố định vô hình tăng 1.945 triệu đồng.
- b) Nguồn vốn:** Tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 73.832 triệu đồng, giảm 4.129 triệu đồng so với số đầu năm, là do:
- Nợ phải trả giảm 8.042 triệu đồng: thay đổi này chủ yếu là do khoản Phải trả người bán ngắn hạn giảm 3.742 triệu đồng, Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm từ 11.223 triệu đồng xuống 6.295 triệu đồng, giảm 4.928 triệu đồng.
 - Nguồn vốn chủ sở hữu tăng từ 47.500 triệu đồng lên 51.413 triệu đồng, tăng 3.913 triệu đồng, tương đương với 7,61%. Nguyên nhân là do Lợi nhuận chưa phân phối trong năm tăng thêm 3.913 triệu đồng.

II. KIỂM SOÁT TÌNH HÌNH QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị công ty họp mỗi quý 01 lần đã chỉ đạo sâu sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 và định hướng chiến lược phát triển của Cty.
- Hội đồng quản trị đã đóng góp nhiều ý kiến thiết thực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và cùng ban điều hành nghiên cứu, triển khai thực hiện các phương án kinh doanh mới để mở rộng thị trường.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Năm 2016, Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện những biện pháp nhằm cải tiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Theo dõi sản xuất chặt chẽ, chỉ đạo quyết liệt và sát thực tế.
- Thực hiện sắp xếp và bố trí cán bộ quản lý trẻ ở các đơn vị sản xuất. Bước đầu có chuyển biến tích cực.
- Thực hiện cải tạo môi trường làm việc, đầu tư thêm thiết bị để nâng cao NSLĐ. Bước đầu đã phát huy trong công việc.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và quan tâm tới việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được quy định trong điều lệ Công ty.

- Nghiêm túc thực hiện việc kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016, mỗi quý 1 lần.
- Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính, sổ sách chứng từ và hệ thống quản lý, giám sát nội bộ theo quy định của nhà nước và điều lệ công ty cổ phần.

- Lập báo cáo thẩm định về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trong quý, năm trình HĐQT và Đại hội cổ đông.

4. Kết luận:

Qua kiểm tra, BKS ghi nhận như sau:

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã tuân thủ các quy định về quản trị công ty, các quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.
- Báo cáo tài chính phản ánh kịp thời, trung thực, đầy đủ tình hình tài chính của Công ty, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

5. Kiến nghị:

- Năng suất lao động chưa cao, thời gian thực hiện hợp đồng còn kéo dài nên hiệu quả còn thấp. Đề nghị Công ty tiếp tục tăng cường quản trị nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, ổn định chất lượng sản phẩm để hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng có hiệu quả hơn.
- Chất lượng một số sản phẩm chưa ổn định, các mặt hàng xuất khẩu vẫn bị khiếu nại. Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản trị chất lượng sản phẩm, tính tuân thủ kỷ luật công nghệ. Đặc biệt quan tâm công tác tiếp thị, tích cực tìm kiếm nguồn hàng cho sản xuất, không để tình trạng phụ thuộc vào khách hàng.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ và công nhân lành nghề đáp ứng được yêu cầu chất lượng ngày càng cao của sản phẩm xuất khẩu.
- Trên đây là những ý kiến của Ban kiểm soát đối với các hoạt động của Công ty CP Cơ khí luyện kim trong năm 2016 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Nguyễn Duy Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 001/2017/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kế toán AASC, ký ngày 21 tháng 02 năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

Nguyễn Xuân Sơn



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016
(đã được kiểm toán)

A member of  International

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG

| | Trang |
|--------------------------------------|--------------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 02-03 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 04-05 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 06-32 |
| Bảng cân đối kế toán | 06-07 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | 08 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ | 09-10 |
| Thuyết minh Báo cáo tài chính | 11-32 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 08 tháng 11 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

| | | |
|-----------------------|----------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Xuân Sơn | Chủ tịch | |
| Ông Vũ Văn Hiến | Ủy viên | |
| Ông Phùng Vũ Anh | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 29/03/2016 |
| Ông Hồ Văn Ích Em | Ủy viên | Miễn nhiệm ngày 29/03/2016 |
| Ông Nguyễn Thái Thiện | Ủy viên | |
| Ông Nguyễn Ngô Long | Ủy viên | |

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

| | |
|---------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Xuân Sơn | Tổng Giám đốc |
| Ông Vũ Văn Hiến | Phó Tổng Giám đốc |

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

| | | |
|---------------------|------------|----------------------------|
| Ông Nguyễn Duy Dũng | Trưởng ban | |
| Ông Ngô Thế Hiến | Thành viên | |
| Ông Bùi Văn Tương | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 29/03/2016 |

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Số: 121/2017/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim được lập ngày 10 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Trần Quang Mậu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0668-2013-002-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|------------|---|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 48.923.971.746 | 54.214.831.035 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 3 | 6.826.510.925 | 6.926.157.939 |
| 111 | 1. Tiền | | 6.826.510.925 | 6.926.157.939 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 22.340.743.503 | 21.077.423.629 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 4 | 21.619.243.947 | 21.052.168.553 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 5 | 698.192.680 | 33.000.000 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 6 | 23.306.876 | 56.679.436 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | - | (64.424.360) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | 7 | 19.602.625.694 | 24.838.421.796 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 19.994.780.474 | 24.937.002.298 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (392.154.780) | (98.580.502) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 154.091.624 | 1.372.827.671 |
| 152 | 1. Thuế GTGT được khấu trừ | | - | 1.092.950.259 |
| 153 | 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 11 | 154.091.624 | 279.877.412 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 24.908.479.606 | 23.746.728.478 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 24.908.479.606 | 23.746.728.478 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 8 | 22.963.171.980 | 23.746.728.478 |
| 222 | - Nguyên giá | | 88.406.022.770 | 86.057.969.909 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (65.442.850.790) | (62.311.241.431) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 9 | 1.945.307.626 | - |
| 228 | - Nguyên giá | | 2.012.387.200 | - |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (67.079.574) | - |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 73.832.451.352 | 77.961.559.513 |

31/01/2017
C
TRÁCH
HẠN
ĐỒNG NAI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|------------|---|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 22.419.352.419 | 30.461.410.597 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 22.419.352.419 | 30.461.410.597 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 10 | 6.877.152.358 | 10.618.945.317 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 1.299.531.244 | 1.363.495.290 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 11 | 498.159.046 | 37.471.104 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 6.413.515.372 | 6.444.751.428 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 12 | 171.087.966 | 119.330.273 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 13 | 410.785.633 | 520.940.586 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 14 | 6.295.495.500 | 11.222.666.000 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi | | 453.625.300 | 133.810.599 |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 51.413.098.933 | 47.500.148.916 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 15 | 51.413.098.933 | 47.500.148.916 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| 411a | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| 418 | 2. Quỹ đầu tư phát triển | | 8.796.663.000 | 8.796.663.000 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 16.616.435.933 | 12.703.485.916 |
| 421a | LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 4.058.867.916 | 88.088.620 |
| 421b | LNST chưa phân phối năm nay | | 12.557.568.017 | 12.615.397.296 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 73.832.451.352 | 77.961.559.513 |

Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2016 | Năm 2015 |
|-------|--|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 17 | 179.546.793.238 | 191.382.227.693 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 18 | 53.379.008 | 140.713.532 |
| 10 | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 179.493.414.230 | 191.241.514.161 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán | 19 | 146.762.069.380 | 158.935.302.361 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 32.731.344.850 | 32.306.211.800 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 20 | 295.663.772 | 636.439.581 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 21 | 736.729.944 | 1.253.957.910 |
| 23 | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | | 382.309.073 | 391.952.082 |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 22 | 727.545.772 | 916.740.206 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 23 | 17.777.718.546 | 17.222.190.436 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 13.785.014.360 | 13.549.762.829 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 24 | 245.987.922 | 189.769.390 |
| 32 | 12. Chi phí khác | 25 | 295.941.990 | 47.533.559 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | (49.954.068) | 142.235.831 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 13.735.060.292 | 13.691.998.660 |
| 51 | 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 26 | 1.177.492.275 | 1.076.601.364 |
| 52 | 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | - | - |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | <u>12.557.568.017</u> | <u>12.615.397.296</u> |
| 70 | 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 27 | 4.830 | 4.852 |

Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2016 | Năm 2015 |
|-------|--|-------------|-----------------|-----------------|
| | | | VND | VND |
| | I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 01 | 1. Lợi nhuận trước thuế | | 13.735.060.292 | 13.691.998.660 |
| | 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | |
| 02 | - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | | 4.253.516.998 | 3.266.365.443 |
| 03 | - Các khoản dự phòng | | 229.149.918 | (538.494.849) |
| 04 | - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | 96.273.132 | 77.231.725 |
| 05 | - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | | (156.744.658) | (69.210.656) |
| 06 | - Chi phí lãi vay | | 382.309.073 | 391.952.082 |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 18.539.564.755 | 16.819.842.405 |
| 09 | - Tăng, giảm các khoản phải thu | | 4.909.256 | (2.893.138.882) |
| 10 | - Tăng, giảm hàng tồn kho | | 4.942.221.824 | (6.816.379.543) |
| 11 | - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | | (3.560.651.125) | 1.658.023.323 |
| 14 | - Tiền lãi vay đã trả | | (384.151.320) | (392.572.914) |
| 15 | - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | | (1.049.701.282) | (1.159.352.872) |
| 17 | - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (1.824.803.299) | (1.338.980.963) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | 16.667.388.809 | 5.877.440.554 |
| | II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 21 | 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | (5.415.268.126) | (871.430.752) |
| 22 | 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | 140.000.000 | 50.000.000 |
| 27 | 3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | | 16.744.658 | 23.169.558 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (5.258.523.468) | (798.261.194) |

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|---|-------------|-------------------------|------------------------|
| | | | VND | VND |
| III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 33 | 1. Tiền thu từ đi vay | | 33.835.613.521 | 37.598.979.390 |
| 34 | 2. Tiền trả nợ gốc vay | | (38.846.361.521) | (37.653.828.090) |
| 36 | 3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | | (6.500.000.000) | (4.940.000.000) |
| 40 | <i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i> | | <i>(11.510.748.000)</i> | <i>(4.994.848.700)</i> |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (101.882.659) | 84.330.660 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 6.926.157.939 | 6.845.838.227 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 2.235.645 | (4.010.948) |
| 70 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 3 | <u>6.826.510.925</u> | <u>6.926.157.939</u> |

Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập

Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2017



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là đơn vị được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước - Nhà máy Cơ khí luyện kim - đơn vị trực thuộc Công ty Thép miền Nam (nay là Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP) theo Quyết định số 694 ngày 24 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3600869728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 08 tháng 11 năm 2013.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 26.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 26.000.000.000 đồng; tương đương 2.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là chế tạo, gia công các sản phẩm cơ khí phục vụ cho các ngành công nghiệp.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

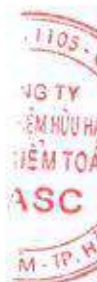
- Chế tạo các sản phẩm cơ khí. Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị;
- Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp;
- Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen, kim loại màu;
- Bán buôn máy móc thiết bị, bán buôn vật tư các loại, nguyên vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim;
- Xử lý các phế liệu kim loại;
- Phân tích mẫu kim loại;
- Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục;
- Cho thuê kho, bãi.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).



2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản tại ngày góp vốn hoặc Khi nhận góp vốn: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Nếu Công ty áp dụng tỷ giá thực tế là tỷ giá xấp xỉ thì tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.6 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.7 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm:

- Đơn giá sản phẩm dở dang cơ khí cuối năm bằng 70% giá trước thuế theo quyết định số 01/16/QĐ-KHKD của Công ty ban hành ngày 18/01/2016. Trọng lượng của sản phẩm dở dang cơ khí bằng 70% trọng lượng phối (Riêng sản phẩm dở dang là các loại vật tư mua vào được tính bằng 100% trọng lượng phối và giá mua vào);
- Đơn giá sản phẩm dở dang cuối năm khác được tính theo giá trị sản phẩm dở dang tương đương theo quyết định số 01/16/QĐ-KHKD ngày 18/01/2016 hoặc tính bằng 70% theo giá trị trước thuế của hợp đồng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.



2.8 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

| | |
|-----------------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 - 25 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 07 - 15 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 03 - 05 năm |
| - Phần mềm quản lý | 03 - 05 năm |

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.11 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như tiền lương nghỉ phép, chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa, vụ, chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.



2.16 . Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của năm phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm lập báo cáo (năm trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của năm phát sinh (năm sau).

2.17 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.18 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Ưu đãi thuế

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN cho thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính với thuế suất 15% trong thời hạn 12 năm kể từ năm 2007. Công ty được miễn thuế 03 năm kể từ khi có thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh (năm 2007) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 07 năm tiếp theo.

Đối với hoạt động kinh doanh vật tư trong ngành cơ khí, luyện kim xác định theo giấy phép kinh doanh, Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20% trong thời hạn 10 năm kể từ năm 2007, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ 2007, giảm 50% thuế phải nộp trong thời hạn 6 năm kể từ năm 2009.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

2.20 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

| | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|---------------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Tiền mặt | 14.924.281 | 138.861.834 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 6.811.586.644 | 6.787.296.105 |
| | 6.826.510.925 | 6.926.157.939 |

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

| | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|---|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn | | |
| - Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam | 5.466.300.400 | 4.900.753.000 |
| - Công ty TNHH Sản phẩm công nghiệp TOSHIBA ASIA | 4.468.474.538 | 3.921.310.295 |
| - Các khoản phải thu khách hàng khác | 11.684.469.009 | 12.230.105.258 |
| | 21.619.243.947 | 21.052.168.553 |
| b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.) | 8.692.486.650 | 9.435.168.950 |

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 31/12/2016 | | 01/01/2016 | |
|------------------------------------|--------------------|-----------------|-------------------|-----------------|
| | Giá trị VND | Dự phòng VND | Giá trị VND | Dự phòng VND |
| Công ty Cổ phần ATT Công nghiệp | 316.800.000 | - | - | - |
| Trả trước cho người bán khác | 381.392.680 | - | 33.000.000 | - |
| | 698.192.680 | - | 33.000.000 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIMĐường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

| | 31/12/2016 | | 01/01/2016 | |
|-----------------|-------------------|----------|-------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| Ngắn hạn | | | | |
| Ký cược, ký quỹ | 6.000.000 | - | 6.000.000 | - |
| Phải thu khác | 17.306.876 | - | 50.679.436 | - |
| | 23.306.876 | - | 56.679.436 | - |

7 . HÀNG TỒN KHO

| | 31/12/2016 | | 01/01/2016 | |
|--|-----------------------|----------------------|-----------------------|---------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| | VND | VND | VND | VND |
| Nguyên liệu, vật liệu | 7.175.232.783 | - | 8.376.361.183 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 47.968.651 | - | 36.934.379 | - |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 3.391.516.079 | - | 6.089.476.127 | - |
| Thành phẩm | 9.380.062.961 | (392.154.780) | 10.434.230.609 | (98.580.502) |
| | 19.994.780.474 | (392.154.780) | 24.937.002.298 | (98.580.502) |

1105
CÔNG TY
KIỂM T
AS
KIỂM

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

| | Nhà cửa, vật kiến trúc | Máy móc, thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị, dụng cụ quản lý | Cộng |
|-------------------------------|------------------------|-----------------------|------------------------------------|---------------------------|-----------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND |
| Nguyên giá | | | | | |
| Số dư đầu năm | 15.995.297.283 | 55.640.401.340 | 12.050.385.519 | 2.371.885.767 | 86.057.969.909 |
| - Mua trong năm | - | 1.248.855.865 | 1.759.071.219 | 394.953.842 | 3.402.880.926 |
| - Thanh lý, nhượng bán | - | (581.526.255) | (473.301.810) | - | (1.054.828.065) |
| Số dư cuối năm | 15.995.297.283 | 56.307.730.950 | 13.336.154.928 | 2.766.839.609 | 88.406.022.770 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số dư đầu năm | 10.879.851.244 | 42.806.127.666 | 6.793.511.651 | 1.831.750.870 | 62.311.241.431 |
| - Khấu hao trong năm | 451.069.195 | 2.415.028.794 | 1.149.677.440 | 170.661.995 | 4.186.437.424 |
| - Thanh lý, nhượng bán | - | (581.526.255) | (473.301.810) | - | (1.054.828.065) |
| Số dư cuối năm | 11.330.920.439 | 44.639.630.205 | 7.469.887.281 | 2.002.412.865 | 65.442.850.790 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 5.115.446.039 | 12.834.273.674 | 5.256.873.868 | 540.134.897 | 23.746.728.478 |
| Tại ngày cuối năm | 4.664.376.844 | 11.668.100.745 | 5.866.267.647 | 764.426.744 | 22.963.171.980 |

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty mới mua trong năm là Phần mềm máy tính có nguyên giá và khấu hao lũy kế đến 31/12/2016 tương ứng là 2.012.387.200 đồng và 1.945.307.626 đồng, khấu hao trong năm 2016 là 67.079.574 đồng.



10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

| | 31/12/2016 | | 01/01/2016 | |
|---|----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| | VND | VND | VND | VND |
| a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn | | | | |
| - Công ty TNHH Mạnh Quốc Việt | 1.626.817.500 | 1.626.817.500 | 1.719.701.500 | 1.719.701.500 |
| - Công ty TNHH Tháng Năm | 1.176.480.800 | 1.176.480.800 | 2.402.809.800 | 2.402.809.800 |
| - Công ty TNHH Quốc tế Vina Okaya | 1.406.532.050 | 1.406.532.050 | - | - |
| - Phải trả các đối tượng khác | 2.667.322.008 | 2.667.322.008 | 6.496.434.017 | 6.496.434.017 |
| | 6.877.152.358 | 6.877.152.358 | 10.618.945.317 | 10.618.945.317 |
| b) Phải trả người bán là các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.) | | | | |
| | 297.275.000 | 297.275.000 | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

| | Số phải thu đầu năm | Số phải nộp đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp trong năm | Số phải thu cuối năm | Số phải nộp cuối năm |
|----------------------------|---------------------|---------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------|----------------------|
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Thuế Giá trị gia tăng | - | - | 1.864.961.336 | 1.532.064.387 | - | 332.896.949 |
| Thuế Thu nhập doanh nghiệp | - | 37.471.104 | 1.177.492.275 | 1.049.701.282 | - | 165.262.097 |
| Thuế Thu nhập cá nhân | 279.877.412 | - | 711.803.560 | 586.017.772 | 154.091.624 | - |
| Các loại thuế khác | - | - | 3.000.000 | 3.000.000 | - | - |
| | 279.877.412 | 37.471.104 | 3.757.257.171 | 3.170.783.441 | 154.091.624 | 498.159.046 |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

| | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|-------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| - Chi phí lãi vay | 2.615.526 | 4.457.773 |
| - Chi phí phải trả khác | 168.472.440 | 114.872.500 |
| | 171.087.966 | 119.330.273 |

13 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

| | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|---|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| - Kinh phí công đoàn | 36.985.500 | - |
| - Bảo hiểm xã hội | 28.963.900 | 38.200.151 |
| - Lương đóng góp cho các hoạt động xã hội | 33.300.458 | 127.438.298 |
| - Thuế TNCN phải trả | 296.957.925 | 336.097.137 |
| - Các khoản phải trả, phải nộp khác | 14.577.850 | 19.205.000 |
| | 410.785.633 | 520.940.586 |



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

14 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

| | 01/01/2016 | | Trong năm | | 31/12/2016 | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| | VND | VND | VND | VND | VND | VND |
| Vay ngắn hạn | 11.222.666.000 | 11.222.666.000 | 33.919.191.021 | 38.846.361.521 | 6.295.495.500 | 6.295.495.500 |
| - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Biên Hòa (1) | 11.222.666.000 | 11.222.666.000 | 21.874.045.750 | 26.801.216.250 | 6.295.495.500 | 6.295.495.500 |
| - Ngân hàng TMCP Công thương - Chi nhánh Đồng Nai | - | - | 12.045.145.271 | 12.045.145.271 | - | - |
| | 11.222.666.000 | 11.222.666.000 | 33.919.191.021 | 38.846.361.521 | 6.295.495.500 | 6.295.495.500 |

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

(1) Hợp đồng tín dụng số 068.16/48.05 - HMTD ngày 06 tháng 05 năm 2016 với các điều khoản chi tiết sau:

- + Hạn mức tín dụng theo từng hợp đồng: 20 tỷ đồng hoặc ngoại tệ tương đương;
- + Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động và tài trợ thương mại linh hoạt;
- + Thời hạn của hợp đồng: tối đa 05 tháng kể từ ngày rút vốn;
- + Lãi suất cho vay: áp dụng theo biểu lãi suất thông báo tại từng thời điểm nhận nợ;
- + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là: 276.300 USD tương đương 6.295.495.500 đồng;
- + Các hình thức bảo đảm tiền vay: tín chấp.



15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận chưa phân phối | Cộng |
|----------------------|---------------------------|-----------------------|--------------------------|-----------------|
| | VND | VND | VND | VND |
| Số dư đầu năm trước | 26.000.000.000 | 7.331.272.000 | 7.881.743.620 | 41.213.015.620 |
| Lãi trong năm trước | - | - | 12.615.397.296 | 12.615.397.296 |
| Phân phối lợi nhuận | - | 1.465.391.000 | (7.793.655.000) | (6.328.264.000) |
| Số dư cuối năm trước | 26.000.000.000 | 8.796.663.000 | 12.703.485.916 | 47.500.148.916 |
| Số dư đầu năm nay | 26.000.000.000 | 8.796.663.000 | 12.703.485.916 | 47.500.148.916 |
| Lãi trong năm nay | - | - | 12.557.568.017 | 12.557.568.017 |
| Phân phối lợi nhuận | - | - | (8.644.618.000) | (8.644.618.000) |
| Số dư cuối năm nay | 26.000.000.000 | 8.796.663.000 | 16.616.435.933 | 51.413.098.933 |

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/2016/SDK/ĐHCD ngày 29 tháng 03 năm 2016, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau:

| | Tỷ lệ | Số tiền |
|--|--------|----------------|
| | % | VND |
| Lợi nhuận sau thuế năm 2015 | | 12.615.397.296 |
| Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển qua | | 88.088.620 |
| Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 16,88% | 2.144.618.000 |
| Chi trả cổ tức | 51,17% | 6.500.000.000 |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 31,95% | 4.058.867.916 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

| | Tỷ lệ (%) | Cuối năm VND | Tỷ lệ (%) | Đầu năm VND |
|-----------------------------------|-------------|-----------------------|-------------|-----------------------|
| Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP | 45,00% | 11.700.000.000 | 45,00% | 11.700.000.000 |
| Ông Nguyễn Thái Thiện | 7,58% | 1.971.000.000 | 7,58% | 1.971.000.000 |
| Ông Trần Phước Dũng | 6,20% | 1.613.000.000 | 6,03% | 1.567.000.000 |
| Các cổ đông khác | 41,22% | 10.716.000.000 | 41,39% | 10.762.000.000 |
| | 100% | 26.000.000.000 | 100% | 26.000.000.000 |

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

| | Năm 2016 VND | Năm 2015 VND |
|--|----------------|----------------|
| Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| - <i>Vốn góp đầu năm</i> | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| - <i>Vốn góp cuối năm</i> | 26.000.000.000 | 26.000.000.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã chia | 6.500.000.000 | 4.940.000.000 |
| - <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i> | 6.500.000.000 | 4.940.000.000 |

d) Cổ phiếu

| | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|--|------------|------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 2.600.000 | 2.600.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 2.600.000 | 2.600.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 2.600.000 | 2.600.000 |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 2.600.000 | 2.600.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 2.600.000 | 2.600.000 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND) | 10.000 | 10.000 |

e) Các quỹ công ty

| | 31/12/2016 VND | 01/01/2016 VND |
|-----------------------|----------------------|----------------------|
| Quỹ đầu tư phát triển | 8.796.663.000 | 8.796.663.000 |
| | 8.796.663.000 | 8.796.663.000 |

16 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| Ngoại tệ các loại | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
|-----------------------|------------|------------|
| - Đồng đô la Mỹ (USD) | 69.519,98 | 121.261,41 |
| - Đồng Euro (EUR) | 241,39 | 241,15 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Doanh thu bán thành phẩm, vật tư, phế liệu | 177.964.440.871 | 191.029.054.510 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 1.582.352.367 | 353.173.183 |
| | 179.546.793.238 | 191.382.227.693 |
| Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 33.) | 66.904.849.132 | 64.265.644.925 |

18 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---------------------|-------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Hàng bán bị trả lại | 29.751.735 | 58.068.612 |
| Giảm giá hàng bán | 23.627.273 | 82.644.920 |
| | 53.379.008 | 140.713.532 |

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 145.605.220.490 | 159.104.029.938 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 863.274.612 | 234.469.982 |
| Dự phòng/hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 293.574.278 | (403.197.559) |
| | 146.762.069.380 | 158.935.302.361 |

20 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Lãi tiền gửi, lãi cho vay | 16.744.658 | 23.169.558 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 278.919.114 | 613.270.023 |
| | 295.663.772 | 636.439.581 |

21 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|--------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Lãi tiền vay | 382.309.073 | 391.952.082 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm | 258.147.739 | 784.774.103 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm | 96.273.132 | 77.231.725 |
| | 736.729.944 | 1.253.957.910 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIMĐường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

22 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 6.555.000 | 103.216.703 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 705.122.772 | 713.629.399 |
| Chi phí khác bằng tiền | 15.868.000 | 99.894.104 |
| | 727.545.772 | 916.740.206 |

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 1.017.732.021 | 1.448.310.761 |
| Chi phí nhân công | 10.537.242.191 | 11.334.059.972 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 514.790.627 | 360.533.127 |
| Thuế, phí, lệ phí | 72.163.455 | 62.518.728 |
| Hoàn nhập dự phòng | (64.424.360) | (135.297.290) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1.161.081.473 | 1.042.355.105 |
| Chi phí khác bằng tiền | 4.539.133.139 | 3.109.710.033 |
| | 17.777.718.546 | 17.222.190.436 |

24 . THU NHẬP KHÁC

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|--|--------------------|--------------------|
| | VND | VND |
| Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định | 140.000.000 | 46.041.098 |
| Thu nhập khác | 105.987.922 | 143.728.292 |
| | 245.987.922 | 189.769.390 |

25 . CHI PHÍ KHÁC

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|-------------------|--------------------|-------------------|
| | VND | VND |
| Các khoản bị phạt | 950.875 | - |
| Chi phí khác | 294.991.115 | 47.533.559 |
| | 295.941.990 | 47.533.559 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|----------------------|----------------------|
| | VND | VND |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 13.735.060.292 | 13.691.998.660 |
| Các khoản điều chỉnh tăng | 504.425.172 | 296.258.643 |
| - Chi phí không hợp lệ | 504.425.172 | 296.258.643 |
| Thu nhập chịu thuế TNDN | 14.239.485.464 | 13.988.257.303 |
| Trong đó: | | |
| Thu nhập tính thuế TNDN không được ưu đãi thuế (thuế suất 22%) | 876.246.925 | 189.531.493 |
| Thu nhập tính thuế TNDN được ưu đãi thuế (thuế suất 15% và được giảm 50%) | 13.363.238.539 | 13.798.725.810 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 1.177.492.275 | 1.076.601.364 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm | 37.471.104 | 120.222.612 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm | (1.049.701.282) | (1.159.352.872) |
| Thuế TNDN phải nộp cuối năm | 165.262.097 | 37.471.104 |

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|----------------|----------------|
| | VND | VND |
| Lợi nhuận sau thuế | 12.557.568.017 | 12.615.397.296 |
| Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông | 12.557.568.017 | 12.615.397.296 |
| Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm | 2.600.000 | 2.600.000 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 4.830 | 4.852 |

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016.

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

| | Năm 2016 | Năm 2015 |
|---|------------------------|------------------------|
| | VND | VND |
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 94.820.049.698 | 118.889.430.309 |
| Chi phí nhân công | 41.598.874.168 | 34.420.385.532 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 4.253.516.998 | 3.266.365.443 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 13.292.836.890 | 11.069.194.391 |
| Chi phí khác bằng tiền | 8.939.644.538 | 5.584.785.349 |
| Tổng chi phí sản xuất kinh doanh | 162.904.922.292 | 173.230.161.024 |

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

| | Giá trị sổ kế toán | | | |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------------|
| | 31/12/2016 | | 01/01/2016 | |
| | Giá gốc VND | Dự phòng VND | Giá gốc VND | Dự phòng VND |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 6.826.510.925 | - | 6.926.157.939 | - |
| Phải thu khách hàng, phải thu khác | 21.642.550.823 | - | 21.108.847.989 | (64.424.360) |
| | 28.469.061.748 | - | 28.035.005.928 | (64.424.360) |
| | | | Giá trị sổ kế toán | |
| | | | 31/12/2016 | 01/01/2016 |
| | | | VND | VND |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | | | 6.295.495.500 | 11.222.666.000 |
| Phải trả người bán, phải trả khác | | | 7.287.937.991 | 11.139.885.903 |
| Chi phí phải trả | | | 171.087.966 | 119.330.273 |
| | | | 13.754.521.457 | 22.481.882.176 |

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

30/11
 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 AI ĐÃ K
 ĐÃ K

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

| | Từ 1 năm trở xuống VND | Trên 1 năm đến 5 năm VND | Trên 5 năm VND | Tổng VND |
|---------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------|
| Tại ngày 31/12/2016 | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 6.826.510.925 | - | - | 6.826.510.925 |
| Phải thu khách hàng, phải thu khác | 21.642.550.823 | - | - | 21.642.550.823 |
| | <u>28.469.061.748</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>28.469.061.748</u> |
| Tại ngày 01/01/2016 | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 6.926.157.939 | - | - | 6.926.157.939 |
| Phải thu khách hàng, phải thu khác | 21.044.423.629 | - | - | 21.044.423.629 |
| | <u>27.970.581.568</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>27.970.581.568</u> |

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

| | Từ 1 năm trở xuống VND | Trên 1 năm đến 5 năm VND | Trên 5 năm VND | Tổng VND |
|--------------------------------------|------------------------------|--------------------------------|-------------------|-----------------------|
| Tại ngày 31/12/2016 | | | | |
| Vay và nợ | 6.295.495.500 | - | - | 6.295.495.500 |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 7.287.937.991 | - | - | 7.287.937.991 |
| Chi phí phải trả | 171.087.966 | - | - | 171.087.966 |
| | <u>13.754.521.457</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>13.754.521.457</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Tại ngày 01/01/2016

| | | | | |
|--------------------------------------|-----------------------|----------|----------|-----------------------|
| Vay và nợ | 11.222.666.000 | - | - | 11.222.666.000 |
| Phải trả người bán, phải trả khác | 11.139.885.903 | - | - | 11.139.885.903 |
| Chi phí phải trả | 119.330.273 | - | - | 119.330.273 |
| | <u>22.481.882.176</u> | <u>-</u> | <u>-</u> | <u>22.481.882.176</u> |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

| | Năm 2016 VND | Năm 2015 VND |
|---|-----------------|-----------------|
| a) Số tiền đi vay thực thu trong năm | | |
| Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường | 33.835.613.521 | 37.598.979.390 |
| b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm | | |
| Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường | 38.846.361.521 | 37.653.828.090 |

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

32 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Do đặc thù của Công ty là hoạt động sản xuất kinh doanh các sản phẩm đúc, cơ khí rèn chiếm trên 90% tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đồng thời toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Công ty không thực hiện lập và trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

33 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

| | Mối quan hệ | Năm 2016 VND | Năm 2015 VND |
|--|------------------|-----------------------|-----------------------|
| Doanh thu | | 66.904.849.132 | 64.265.644.925 |
| Công ty CP Thép Nhà Bè - Chi nhánh Nhơn Trạch | Cùng TCT Thép VN | 9.427.136.000 | 7.061.375.000 |
| Công ty CP Thép Thủ Đức | Cùng TCT Thép VN | 5.082.170.000 | 7.934.512.300 |
| Công ty CP Thép Biên Hòa | Cùng TCT Thép VN | 7.981.926.000 | 7.180.392.500 |
| Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal | Cùng TCT Thép VN | 10.030.450.000 | 6.546.057.000 |
| Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam | Cùng TCT Thép VN | 23.625.170.132 | 19.981.181.000 |
| Công ty TNHH MTV Thép Tấm Lá Phú Mỹ | Cùng TCT Thép VN | 54.800.000 | 45.100.000 |
| Công ty Thép Tây Đô | Cùng TCT Thép VN | 2.221.694.000 | 2.556.318.000 |
| Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng | Cùng TCT Thép VN | 360.420.000 | 219.350.000 |
| Công ty TNHH Thép Vinakyoei | Cùng TCT Thép VN | 3.284.370.000 | 4.929.205.500 |
| Công ty TNHH Thép Vinausteel | Cùng TCT Thép VN | 1.278.889.000 | 5.304.683.625 |
| Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ thép Sài Gòn | Cùng TCT Thép VN | 170.800.000 | 175.870.000 |
| Công ty TNHH Thép VSC-POSCO | Cùng TCT Thép VN | 3.329.600.000 | 2.331.600.000 |
| Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng | Cùng TCT Thép VN | 57.424.000 | - |
| Mua hàng | | 4.679.912.376 | 5.787.525.307 |
| Công ty CP Thép Biên Hòa | Cùng TCT Thép VN | 107.000.000 | 363.245.454 |
| Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal | Cùng TCT Thép VN | 5.620.000 | 550.912.000 |
| Công ty CP Kim khí Hồ Chí Minh | Cùng TCT Thép VN | 3.628.065.252 | 1.835.123.920 |
| Công ty CP Thép Đà Nẵng | Cùng TCT Thép VN | 270.250.000 | 239.850.000 |
| Công ty Lưới thép Bình Tây | Cùng TCT Thép VN | 49.428.000 | 42.353.000 |
| Công ty TNHH NIPPOVINA | Cùng TCT Thép VN | 230.887.892 | 145.125.760 |
| Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Miền Nam | Cùng TCT Thép VN | 352.791.232 | 1.206.755.173 |
| Công ty TNHH Thép Vinausteel | Cùng TCT Thép VN | - | 1.404.160.000 |
| Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam | Cùng TCT Thép VN | 35.870.000 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố
Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm:

| | Mối quan hệ | 31/12/2016 VND | 01/01/2016 VND |
|--|------------------|----------------------|----------------------|
| Phải thu ngắn hạn khách hàng | | 8.692.486.650 | 9.435.168.950 |
| Công ty CP Thép Nhà Bè - Chi nhánh Nhơn Trạch | Cùng TCT Thép VN | 1.868.949.650 | 1.755.007.950 |
| Công ty CP Thép Thủ Đức | Cùng TCT Thép VN | 132.792.000 | 332.384.800 |
| Công ty CP Thép Biên Hòa | Cùng TCT Thép VN | 463.744.600 | 206.023.400 |
| Công ty CP Sản xuất sản phẩm mạ công nghiệp Vingal | Cùng TCT Thép VN | 297.000.000 | 1.046.496.000 |
| Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam | Cùng TCT Thép VN | 5.466.300.400 | 4.900.753.000 |
| Công ty TNHH Thép Vinausteel | Cùng TCT Thép VN | 280.000.000 | - |
| Công ty TNHH Thép Vina Kyoel | Cùng TCT Thép VN | 145.090.000 | 1.194.503.800 |
| Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ | Cùng TCT Thép VN | 38.610.000 | - |
| Phải trả người bán ngắn hạn | | 297.275.000 | - |
| Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng | Cùng TCT Thép VN | 297.275.000 | - |

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm 2016 VND | Năm 2015 VND |
|---|-----------------|-----------------|
| Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị | 2.180.938.087 | 2.826.657.817 |

34 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Phạm Thị Thanh Huyền
Người lập



Đoàn Thị Thủy
Kế toán trưởng




Nguyễn Xuân Sơn
Tổng Giám đốc



Đồng Nai, ngày 10 tháng 01 năm 2017

Số : 002/2017/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|-----|---|----------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 | 12.557.568.017 |
| 2 | Lợi nhuận năm trước chuyển qua | 4.058.867.916 |
| 3 | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 28% lợi nhuận | 3.516.119.000 |
| 4 | Trích lập Quỹ phúc lợi 15% lợi nhuận | 1.883.635.000 |
| 5 | Trích lập Quỹ khen thưởng 5% lợi nhuận | 627.878.000 |
| 6 | Trích khen thưởng HĐQT, BKS, BDH 3,5% lợi nhuận | 439.515.000 |
| 7 | Chia cổ tức 30% vốn điều lệ | 7.800.000.000 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2017 | 2.349.288.933 |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|-----|----------------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu năm 2017 | 170.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 13.000.000.000 |

| | | |
|----|---|----------------------|
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 11.700.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm 2016 chuyển qua | 2.349.288.933 |
| 5 | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 20% lợi nhuận | 2.340.000.000 |
| 6 | Trích lập Quỹ phúc lợi 15% lợi nhuận | 1.755.000.000 |
| 7 | Trích lập Quỹ khen thưởng 5% lợi nhuận | 585.000.000 |
| 8 | Trích khen thưởng HĐQT, BKS, BĐH 3,5% lợi nhuận | 409.500.000 |
| 9 | Chia cổ tức 25% vốn điều lệ | 6.500.000.000 |
| 10 | Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2018 | 2.459.788.933 |

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
 - HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2017).

Nguyễn Xuân Sơn

Số: 003/2017/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v : **Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua kế hoạch năm 2017 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Ghi chú |
|-----|-----------------------|---------|---------------|---------|
| 1 | Thép và gang đúc | Tấn | 4.000 | |
| 2 | Gia công Cơ khí - rèn | Tấn | 2.000 | |
| 3 | Gia công kết cấu | Tấn | 500 | |
| 4 | Doanh thu | Tỷ đồng | 170 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 13,0 | |
| 6 | Chia cổ tức | % | 25 | |

2. Kế hoạch đầu tư năm 2017:

| STT | Tên công trình, thiết bị | Giá trị (VNĐ) | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------|----------------------|---------|
| 1 | Dự án đầu tư máy phun bi | 4.000.000.000 | |
| 2 | Máy cắt CNC | 1.000.000.000 | |
| 3 | Máy doa (Đã qua sử dụng) | 1.500.000.000 | |
| 4 | Ô tô 29 chỗ ngồi đưa rước công nhân | 1.250.000.000 | |
| | Tổng cộng | 7.750.000.000 | |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

Nguyễn Xuân Sơn

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v thông qua thù lao của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách và quỹ tiền lương năm 2017 của Trưởng BKS chuyên trách

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quỹ thù lao thực hiện năm 2016 và kế hoạch quỹ thù lao năm 2017 của Thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách tiền lương, quỹ tiền lương năm 2017 của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách và như sau:

1. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:

a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2016:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

| Chức danh | Thù lao kế hoạch | Thù lao thực hiện | Ghi chú |
|--------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|
| Chủ tịch HĐQT | | | Tham gia điều hành |
| TV HĐQT (4 người) | 108.000.000 | 108.000.000 | 01 người tham gia điều hành |
| Trưởng BKS | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| Kiểm soát viên (2 người) | 48.000.000 | 30.000.000 | 01 người tham gia đến hết Q1/2016 |

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2016: 174.000.000 đồng.

b. Quỹ thù lao kế hoạch 2017:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

| Chức danh | Thù lao kế hoạch | Thù lao thực hiện | Ghi chú |
|--------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------|
| Chủ tịch HĐQT | | | Tham gia điều hành |
| TV HĐQT (4 người) | 108.000.000 | 108.000.000 | 01 người tham gia điều hành |
| Trưởng BKS | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| Kiểm soát viên (2 người) | 48.000.000 | 48.000.000 | |

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2017: 192.000.000 đồng.

2. Quỹ tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: không có

a. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017:

Mức tiền lương 01 tháng: 00 đồng/tháng.

Quỹ tiền lương kế hoạch: 00 đồng.

b. Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương kế hoạch 2017:

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
 - HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2017).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Sơn

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 đạt hiệu quả cao nhất, Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty đại chúng đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017.

Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí luyện kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2017 cho Công ty cổ phần cơ khí luyện kim là:

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đơn vị đã được UBCK Nhà nước cấp phép, năm 2016 đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm cho công ty.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban**

Nguyễn Duy Dũng

Số : 006/2017/TT-HĐQT/CKLK

Đồng Nai, ngày 14 tháng 03 năm 2017

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v xác định tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ khí Luyện Kim;
- Căn cứ Công văn số 766/UBCKNN-PTTT ngày 14/02/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SDK;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

- Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là 49%.
- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện các thủ tục có liên quan bao gồm: sửa đổi điều lệ công ty; thực hiện thủ tục thông báo với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để cập nhật room nước ngoài có thể thực hiện giao dịch chứng khoán SDK; thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

Nguyễn Xuân Sơn

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu bổ sung thành viên HĐQT, Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 các nội dung sau:

Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

1.
2.
3.
4.
5.

Danh sách ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm có:

1.
2.
3.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:

- Cổ đông HMC;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Sơn

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim
- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông ngày 29/03/2017

QUYẾT NGHỊ

Ngày 29/03/2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim được tổ chức với sự tham gia của [...] cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho [...] cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm [...] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 3: Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2016

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|------------|---|------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế năm 2016 | 12.557.568.017 |
| 2 | Lợi nhuận năm trước chuyển qua | 4.058.867.916 |
| 3 | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 28% lợi nhuận | 3.516.119.000 |
| 4 | Trích lập Quỹ phúc lợi 15% lợi nhuận | 1.883.635.000 |
| 5 | Trích lập Quỹ khen thưởng 5% lợi nhuận | 627.878.000 |
| 6 | Trích khen thưởng HĐQT, BKS, BDH 3,5% lợi nhuận | 439.515.000 |
| 7 | Chia cổ tức 30% vốn điều lệ | 7.800.000.000 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2017 | 2.349.288.933 |

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (đồng) |
|------------|---|------------------------|
| 1 | Doanh thu năm 2017 | 170.000.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 13.000.000.000 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 11.700.000.000 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại năm 2016 chuyển qua | 2.349.288.933 |
| 5 | Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 20% lợi nhuận | 2.340.000.000 |
| 6 | Trích lập Quỹ phúc lợi 15% lợi nhuận | 1.755.000.000 |
| 7 | Trích lập Quỹ khen thưởng 5% lợi nhuận | 585.000.000 |
| 8 | Trích khen thưởng HĐQT, BKS, BDH 3,5% lợi nhuận | 409.500.000 |
| 9 | Chia cổ tức 25% vốn điều lệ | 6.500.000.000 |
| 10 | Lợi nhuận còn lại chuyển qua năm 2018 | 2.459.788.933 |

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 6: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017

1. Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch 2017 | Ghi chú |
|------------|-----------------------|------------|----------------------|----------------|
| 1 | Thép và gang đúc | Tấn | 4.000 | |
| 2 | Gia công Cơ khí - rèn | Tấn | 2.000 | |
| 3 | Gia công kết cấu | Tấn | 500 | |
| 4 | Doanh thu | Tỷ đồng | 170 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 13,0 | |
| 6 | Chia cổ tức | % | 36 | |

2. Kế hoạch đầu tư:

| STT | Tên công trình, thiết bị | Giá trị (VNĐ) | Ghi chú |
|------------|-------------------------------------|------------------------|----------------|
| 1 | Dự án đầu tư máy phun bi | 4.000.000.000 | |
| 2 | Máy cắt CNC | 1.000.000.000 | |
| 3 | Máy doa (Đã qua sử dụng) | 1.500.000.000 | |
| 4 | Ô tô 29 chỗ ngồi đưa rước công nhân | 1.250.000.000 | |
| | Tổng cộng | 7.750.000.000 | |

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 7: Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 và kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2017

1. Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách:

a. Quỹ thù lao thực hiện năm 2016:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

| Chức danh | Thù lao kế hoạch | Thù lao thực hiện | Ghi chú |
|--------------------------|-------------------------|--------------------------|-----------------------------------|
| Chủ tịch HĐQT | | | Tham gia điều hành |
| TV HĐQT (4 người) | 108.000.000 | 108.000.000 | 01 người tham gia điều hành |
| Trưởng BKS | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| Kiểm soát viên (2 người) | 48.000.000 | 30.000.000 | 01 người tham gia đến hết Q1/2016 |

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2016: 174.000.000 đồng.

b. Quỹ thù lao kế hoạch 2017:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

| Chức danh | Thù lao kế hoạch | Thù lao thực hiện | Ghi chú |
|--------------------------|------------------|-------------------|-----------------------------|
| Chủ tịch HĐQT | | | Tham gia điều hành |
| TV HĐQT (4 người) | 108.000.000 | 108.000.000 | 01 người tham gia điều hành |
| Trưởng BKS | 36.000.000 | 36.000.000 | |
| Kiểm soát viên (2 người) | 48.000.000 | 48.000.000 | |

Tổng quỹ thù lao thực hiện 2017: 192.000.000 đồng.

2. Quỹ tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: không có

a. Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017:

Mức tiền lương 01 tháng: 00 đồng/tháng.

Quỹ tiền lương kế hoạch: 00 đồng.

b. Thực hiện quyết toán quỹ tiền lương kế hoạch 2017:

Quỹ tiền lương thực hiện được xác định căn cứ vào mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2017

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán do của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2017.

Thông qua Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC đơn vị đã được UBCK Nhà nước cấp phép, năm 2016 đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm cho công ty.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9: Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim là 49%.

Phản biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 10: Thông qua Danh sách Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022

Danh sách HĐQT bao gồm:

1.
2.
3.
4.
5.

Danh sách BKS bao gồm:

1.
2.
3.
4.
5.

Phân biểu quyết:

- Tán thành :.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến:.....cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Cơ khí Luyện Kim được thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông SDK;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.
(Tài liệu ĐHCĐ 2017).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Sơn